

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Đồ Họa Kỹ Xảo K44

Hình thức thi:.....

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên		Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Phạm Đồng Minh	Anh				
2	Phạm Minh	Anh				
3	Nguyễn Vinh	Duy				
4	Trần Thu	Hà				
5	Vũ Lê Ngân	Hà				
6	Chu Lê Phương	Linh				
7	Nguyễn Khánh	Linh				
8	Nguyễn Vũ Tiến	Nam				
9	Phan Thị Thanh	Nga				
10	Nguyễn Thị Kim	Ngân				
11	Nguyễn Lan	Phương				
12	Mạc Như	Quỳnh				
13	Nguyễn Thị	Thơm				
14	Nguyễn Phương	Thùy				
15	Cao Quỳnh	Trang				
16	Hoàng Phương	Trang				
17	Nguyễn Hoàng Kiều	Trang				
18	Nguyễn Huyền	Trang				
19	Trịnh Thị Thủy	Tú				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Đồ Họa Kỹ Xảo K44

STT	Họ và tên		Số phách	Điểm		Ghi chú
				(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Phạm Đồng Minh	Anh				
2	Phạm Minh	Anh				
3	Nguyễn Vinh	Duy				
4	Trần Thu	Hà				
5	Vũ Lê Ngân	Hà				
6	Chu Lê Phương	Linh				
7	Nguyễn Khánh	Linh				
8	Nguyễn Vũ Tiến	Nam				
9	Phan Thị Thanh	Nga				
10	Nguyễn Thị Kim	Ngân				
11	Nguyễn Lan	Phương				
12	Mạc Như	Quỳnh				
13	Nguyễn Thị	Thơm				
14	Nguyễn Phương	Thùy				
15	Cao Quỳnh	Trang				
16	Hoàng Phương	Trang				
17	Nguyễn Hoàng Kiều	Trang				
18	Nguyễn Huyền	Trang				
19	Trịnh Thị Thủy	Tú				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....

Lớp: Đồ Họa Kỹ Xảo K44 Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên	Số phiếu thi	Điểm tổng nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
			(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Phạm Đồng Minh Anh					
2	Phạm Minh Anh					
3	Nguyễn Vinh Duy					
4	Trần Thu Hà					
5	Vũ Lê Ngân Hà					
6	Chu Lê Phương Linh					
7	Nguyễn Khánh Linh					
8	Nguyễn Vũ Tiến Nam					
9	Phan Thị Thanh Nga					
10	Nguyễn Thị Kim Ngân					
11	Nguyễn Lan Phươn g					
12	Mạc Như Quỳnh					
13	Nguyễn Thị Thơm					
14	Nguyễn Phương Thùy					
15	Cao Quỳnh Trang					
16	Hoàng Phương Trang					
17	Nguyễn Hoàng Kiều					
18	Nguyễn Huyền Trang					
19	Trịnh Thị Thủy Tú					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Đồ Họa Kỹ Xảo K44

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Phạm Đồng Minh Anh					
2	Phạm Minh Anh					
3	Nguyễn Vinh Duy					
4	Trần Thu Hà					
5	Vũ Lê Ngân Hà					
6	Chu Lê Phương Linh					
7	Nguyễn Khánh Linh					
8	Nguyễn Vũ Tiến Nam					
9	Phan Thị Thanh Nga					
10	Nguyễn Thị Kim Ngân					
11	Nguyễn Lan Phương					
12	Mạc Như Quỳnh					
13	Nguyễn Thị Thơm					
14	Nguyễn Phương Thùy					
15	Cao Quỳnh Trang					
16	Hoàng Phương Trang					
17	Nguyễn Hoàng Kiều Trang					
18	Nguyễn Huyền Trang					
19	Trịnh Thị Thủy Tú					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

